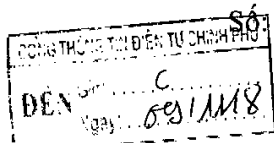


TTĐT

VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ
TỔ CÔNG TÁC CỦA TTgCP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



Số 1270/BC-TCTTTg

Hà Nội, ngày 27 tháng 12 năm 2017

BÁO CÁO

**Kết quả thực hiện các nhiệm vụ của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ
giao và kết quả kiểm tra của Tổ công tác của Thủ tướng năm 2017**

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ, KẾT LUẬN CHỈ ĐẠO CỦA CHÍNH PHỦ, THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ GIAO CÁC BỘ, CƠ QUAN, ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2017

1. Những kết quả đạt được

a) Tình hình thực hiện nhiệm vụ, kết luận, chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao các bộ, cơ quan, địa phương năm 2017 có chuyển biến rõ nét, tiến bộ hơn rất nhiều so với các năm trước. Từ ngày 01/01/2017 đến 25/12/2017, có tổng số 21.914 nhiệm vụ do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao các bộ, cơ quan, địa phương. Trong đó, có 16.051 nhiệm vụ đến hạn đã hoàn thành, đạt 98,62% (đúng hạn: 14.068, quá hạn: 1983); chưa hoàn thành: 5.863 (trong hạn: 5.640, quá hạn: 223), *số nhiệm vụ quá hạn của năm 2017 chỉ chiếm 1,38% giảm 1,44% so với cùng kỳ năm trước (2,82%), giảm 23,62% so với trước khi Tổ công tác được thành lập (25%) (có phụ lục kèm theo).*

b) Công tác theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao đến nay đã đi vào nề nếp; hầu hết các bộ, cơ quan, địa phương đã thành lập Tổ công tác về theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc triển khai, thực hiện nhiệm vụ do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao và nhiệm vụ của lãnh đạo bộ, cơ quan, địa phương giao, bảo đảm việc theo dõi, đôn đốc, kiểm tra và cập nhật tình hình thực hiện nhiệm vụ giao được ổn định, thông suốt từ trung ương đến các cấp của địa phương.

c) Các Bộ, cơ quan, địa phương đã tích cực, chủ động, nghiêm túc hơn trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao. Đối với những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, một số Bộ, cơ quan, địa phương đã chủ động phối hợp với các Bộ, cơ quan liên quan để xử lý hoặc báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giải quyết. Do đó, kết quả thực hiện nhiệm vụ do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao các Bộ, cơ quan, địa phương thời gian qua đã có nhiều chuyển biến tích cực; góp phần tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

d) Việc xử lý, trao đổi thông tin, cập nhật số liệu và báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ lên hệ thống phần mềm theo dõi kết nối từ Văn phòng Chính phủ tới 178 điểm của tất cả các bộ, cơ quan và địa phương về cơ bản là kịp thời, đầy đủ.

2. Về những hạn chế, yếu kém

a) Mặc dù kết quả thực hiện nhiệm vụ Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao năm 2017 đã có những tiến bộ vượt bậc so với các năm trước nhưng số nhiệm vụ hoàn thành quá hạn vẫn còn nhiều. Một số Bộ, cơ quan, địa phương có nhiều nhiệm vụ quá hạn chưa thực hiện, kể cả các bộ, cơ quan, địa phương đã được kiểm tra.

b) Một số Bộ, cơ quan, địa phương chưa coi trọng đúng mức công tác theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao; việc theo dõi, đôn đốc, kiểm tra mới chỉ thống kê nhiệm vụ thực hiện theo thời hạn phải báo cáo, phải trình; chưa đánh giá được chất lượng, hiệu quả và sự phù hợp của nhiệm vụ giao đối với thực tiễn theo đúng yêu cầu của Quy chế 42 của Thủ tướng Chính phủ.

c) Trong quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ, có những vấn đề phát sinh như thiếu điều kiện về nguồn lực để thực hiện, nhiệm vụ giao chưa đúng đối tượng, phạm vi, thời gian thực hiện ngắn nhưng nhiều bộ, cơ quan địa phương chưa thông tin, phối hợp kịp thời với Văn phòng Chính phủ để báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ điều chỉnh kịp thời. Có rất ít bộ, địa phương chủ động đề xuất về điều chỉnh chính sách hoặc kiến nghị sửa đổi, bổ sung các văn bản pháp luật để bảo đảm phù hợp với việc tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được giao, phù hợp với điều kiện thực tiễn.

d) Các nhiệm vụ giao trong các văn bản quy phạm pháp luật, chương trình công tác của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, văn bản mật (mật, tối mật, tuyệt mật) chưa được cập nhật, theo dõi trên Hệ thống quản lý cơ sở dữ liệu theo dõi, dẫn đến việc thống kê, tổng hợp kết quả thực hiện nhiệm vụ giao chưa được đầy đủ và phản ánh đúng thực tế tình hình, kết quả thực hiện, nhiều nhiệm vụ quá hạn nhưng chưa được đôn đốc thực hiện kịp thời.

đ) Hệ thống quản lý cơ sở dữ liệu theo dõi kết nối từ Văn phòng Chính phủ đến các bộ, cơ quan, địa phương (178 bộ, cơ quan, địa phương) còn nhiều bất cập, chưa đáp ứng yêu cầu công tác theo dõi, đôn đốc, kiểm tra dẫn đến việc cập nhật còn mang tính đối phó, chưa phản ánh đúng kết quả thực hiện...

3. Nguyên nhân của những hạn chế, yếu kém:

a) Nguyên nhân khách quan

- Một số nhiệm vụ giao phức tạp, khó, đòi hỏi phải mất nhiều thời gian nghiên cứu nên không đáp ứng được thời hạn hoàn thành như được giao.

- Một số nhiệm vụ về xây dựng cơ chế, chính sách, các văn bản quy phạm pháp luật, đòi hỏi phải thực hiện soạn thảo, lấy ý kiến phối hợp theo

đúng quy trình quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật, tuy nhiên thời gian giao thực hiện lại quá ngắn hoặc việc phối hợp cho ý kiến của các bộ, cơ quan liên quan còn chậm, ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện.

b) Nguyên nhân chủ quan

- Lãnh đạo một số bộ, cơ quan, địa phương, nhất là người đứng đầu các đơn vị thuộc bộ, địa phương chưa thực sự quyết liệt trong chỉ đạo tổ chức thực hiện nhiệm vụ được giao, dẫn đến số nhiệm vụ quá hạn thực hiện vẫn còn. Ý thức trách nhiệm của cán bộ, công chức trong thực thi nhiệm vụ chưa cao.

- Nhiều Bộ, cơ quan, địa phương chưa tích cực, chủ động tìm giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ; chưa kịp thời phản ánh thông tin về những vướng mắc cũng như tham mưu, đề xuất với Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ hướng xử lý, điều chỉnh.

- Việc cập nhật thông tin về kết quả thực hiện nhiệm vụ lên Hệ thống phần mềm theo dõi chưa được thường xuyên và kịp thời, dẫn đến số liệu ở một số thời điểm thiếu chính xác, không đầy đủ.

II. KẾT QUẢ KIỂM TRA CỦA TỔ CÔNG TÁC TẠI CÁC BỘ, CƠ QUAN, ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2017

1. Kết quả đạt được

a) Trong năm 2017, Tổ công tác đã tiến hành 27 cuộc kiểm tra. Trong đó có 07 cuộc kiểm tra về việc thực hiện nhiệm vụ do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao tại 07 bộ, cơ quan, địa phương, gồm: Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Xây dựng, Giao thông vận tải, Lao động - Thương Binh và Xã hội, Bình Phước, Vĩnh Phúc và Tập đoàn Bưu chính viễn thông Việt Nam; 20 cuộc kiểm tra chuyên đề do Thủ tướng Chính phủ yêu cầu, gồm: 02 cuộc kiểm tra xây dựng thể chế đối với 11 bộ, cơ quan (Tài nguyên và Môi trường, Công an, Công Thương, Kế hoạch và Đầu tư, Y tế, Tài chính, Giáo dục và Đào tạo, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Quốc phòng, Thông tin và Truyền thông, Tư pháp) về tình hình xây dựng, trình ban hành và ban hành theo thẩm quyền các văn bản quy định chi tiết thi hành luật, pháp lệnh; 01 cuộc về giải pháp xử lý cơ chế thanh toán dự án đường Minh Hưng - Đồng Nơ đầu tư theo hình thức BT của tỉnh Bình Phước; 01 cuộc kiểm tra 16 Bộ, cơ quan, địa phương (Công Thương, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Công an, Giao thông vận tải, Tư pháp, Tài nguyên và Môi trường, Khoa học và Công nghệ, Xây dựng, Nội vụ, Thanh tra Chính phủ, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Ngân hàng Phát triển Việt Nam, Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, Tập đoàn Hóa chất Việt Nam, Tổng công ty Thép Việt Nam) trong thực hiện các nhiệm vụ giao liên quan đến xử lý các tồn tại, yếu kém của 12 Dự án thuộc ngành công thương; 07 cuộc kiểm tra đối với 01 cơ quan (Ngân hàng Nhà nước Việt Nam) và 08 Tập đoàn kinh tế, Tổng công ty nhà nước (Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam, Dệt - May Việt Nam, Điện lực Việt Nam, Dầu khí

Việt Nam, Đường sắt Việt Nam, 03 Tổng công ty thuộc ngành hàng không) trong việc thực hiện các giải pháp nhằm bảo đảm mục tiêu tăng trưởng của năm 2017; 01 cuộc kiểm tra đối với 13 bộ, cơ quan, địa phương nhằm đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công (Kế hoạch và Đầu tư, Ngoại giao, Y tế, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Ủy ban Dân tộc, Thông tấn xã Việt Nam, Hội Cựu chiến binh, Thành phố Hồ Chí Minh, Hà Nội, Đà Nẵng, Bình Dương, Bình Phước, Tây Ninh); 09 cuộc kiểm tra về thực hiện hiện các nhiệm vụ liên quan đến nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất nhập khẩu tại 13 Bộ quản lý chuyên ngành và 02 địa phương, cơ quan liên quan (Ủy ban dân TP Hải Phòng và Cục Hải quan TP Hải Phòng).

b) Sau mỗi đợt kiểm tra, Tổ công tác đã có báo cáo kết quả kiểm tra gửi Chính phủ tại các phiên họp thường kỳ hàng tháng. Đồng thời, có thông báo kết luận của Tổ công tác gửi từng bộ, cơ quan, địa phương được kiểm tra. Các báo cáo, thông báo kết luận của Tổ công tác đã đánh giá đầy đủ, khách quan, trung thực những kết quả đạt được của bộ, cơ quan, địa phương được kiểm tra, đồng thời cũng thẳng thắn chỉ ra những vấn đề còn tồn tại, hạn chế, yếu kém, dư luận quan tâm, bức xúc, đề nghị Chính phủ yêu cầu bộ, cơ quan, địa phương cần quan tâm, chỉ đạo để chấn chỉnh, khắc phục kịp thời.

c) Thông qua các cuộc kiểm tra, nhiều khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện nhiệm vụ giao được tháo gỡ kịp thời. Đặc biệt, qua các cuộc kiểm tra chuyên đề, tinh thần, quan điểm, ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ được đôn đốc, thực hiện kịp thời, có trọng tâm trọng điểm, nhiều khó khăn, vướng mắc về cơ chế, chính sách được tháo gỡ, tạo chuyển động thực sự về kỷ luật, kỷ cương, kịp thời đưa các giải pháp, chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ thành những kết quả cụ thể, đi vào cuộc sống. Cụ thể, như:

- Đề xuất cơ chế thanh toán dự án đường Minh Hưng - Đồng Nơ đầu tư theo hình thức BT của tỉnh Bình Phước; việc thực hiện các nhiệm vụ giao liên quan đến xử lý các tồn tại, yếu kém của 12 Dự án thuộc ngành công thương; sửa đổi, bổ sung Nghị định 59/NĐ-CP của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư; Nghị định về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp.

- Kịp thời phát hiện những vướng mắc, bất cập liên quan đến thể chế, chính sách cần khẩn trương xây dựng, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện để tạo điều kiện thuận lợi cho sản xuất, kinh doanh của người dân và doanh nghiệp, như rà soát, sửa đổi các quy định tại Thông tư hướng dẫn quản lý, thanh toán vốn đầu tư nguồn ngân sách nhà nước cho phù hợp với thực tiễn; việc sửa đổi Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Xây dựng theo hướng đơn giản hóa thủ tục hành chính, đẩy mạnh phân cấp, Nghị định 86/2014/NĐ-CP để tránh lỗ hổng về chính sách, pháp luật, tạo kẽ hở cho xe hợp đồng, xe khách trá hình, xe hoán cải hoạt động trái pháp luật, Nghị định về thực hiện Cơ chế một cửa quốc gia, một cửa ASEAN, Nghị định về hướng dẫn Luật Ngoại thương...

Nhất là, sau 2 cuộc kiểm tra về xây dựng, trình ban hành và ban hành văn bản quy định chi tiết Luật, pháp lệnh, đến nay tình trạng nợ đọng văn bản quy định chi tiết thi hành luật, pháp lệnh đã được khắc phục về cơ bản.

- Tại các cuộc kiểm tra chuyên đề về thực hiện các giải pháp bảo đảm mục tiêu tăng trưởng năm 2017, nhiều vướng mắc về cơ chế, chính sách được Tổ công tác kiến nghị, tham mưu cho Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ hướng giải quyết, xử lý, tháo gỡ kịp thời để các Tập đoàn, Tổng công ty tiếp tục đẩy mạnh sản xuất, kinh doanh, tăng doanh thu, lợi nhuận, đóng góp tốt hơn vào bảo đảm mục tiêu tăng trưởng của cả nước, như: giải pháp hỗ trợ tiêu thụ lượng than sạch còn tồn kho, về thay đổi chính sách thuế cho lượng vải dư nhập khẩu để sản xuất hàng xuất khẩu nằm trong định mức 3% tiết kiệm được của doanh nghiệp dệt may; cơ chế về nghiên cứu tiền khả thi các dự án của Tập đoàn Điện lực Việt Nam; các vấn đề còn vướng mắc liên quan đến cổ phần hóa, thoái vốn; việc cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu tài sản trên đất nông nghiệp để tạo điều kiện cho người dân thuận lợi trong việc thế chấp vay vốn ngân hàng đẩy mạnh phát triển nông nghiệp công nghệ cao... Đặc biệt, trên cơ sở các kiến nghị của Tổ công tác, Thủ tướng Chính phủ đã có cuộc làm việc với Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (PVN) để kịp thời tháo gỡ những khó khăn hiện nay của PVN.

- Với 9 cuộc kiểm tra chuyên đề đối với công tác kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất nhập khẩu, những bất cập, tồn tại liên quan đến công tác kiểm tra chuyên ngành, gây tổn kém thời gian, chi phí hàng năm cho doanh nghiệp và xã hội gần 30 triệu ngày công và 14,3 nghìn tỷ đồng đang được khắc phục, chuyển biến rất tích cực, cụ thể: Các Bộ đã khẩn trương phân loại, tách bạch cụ thể danh mục hàng hóa phải KTCN còn chồng chéo; ban hành tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật đối với danh mục sản phẩm, hàng hóa phải KTCN; đẩy mạnh công nhận lẫn nhau, xã hội hóa công tác kiểm tra, kiểm nghiệm (không còn tình trạng độc quyền); áp dụng quản lý rủi ro, đẩy mạnh sang hậu kiểm; thực hiện cải cách, cắt giảm các thủ tục hành chính còn nhiều khô, chồng chéo; hầu hết danh mục hàng hóa được ban hành đã gắn kèm mã số HS; nhiều mã hàng thuộc diện phải KTCN đã được cắt giảm hoặc xóa bỏ (Bộ Công Thương đã xóa bỏ 420/720 mã hàng phải kiểm tra trước thông quan, công bố danh mục sản phẩm hàng hóa nhập khẩu phải kiểm tra việc bảo đảm chất lượng, quy chuẩn kỹ thuật và an toàn thực phẩm trước khi thông quan; Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã đề xuất bãi bỏ, đơn giản hóa 287 thủ tục hành chính về KTCN (chiếm 56,5%), cắt giảm 05 loại hàng hóa (chiếm 23,8%) ra khỏi Danh mục hàng hóa phải KTCN, cắt giảm 4 nhóm hàng hóa phải kiểm dịch sản phẩm động vật trên cạn và 09 nhóm hàng phải kiểm dịch thủy sản; Bộ Thông tin và Truyền thông đã cắt giảm 51 thủ tục, điều kiện kinh doanh (chiếm 16%) gây khó khăn, phiền hà cho doanh nghiệp.

Nhiều quy định còn bất cập, gây khó khăn, cản trở đến hoạt động sản xuất kinh doanh, giảm năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp đã được Tổ công tác kiến nghị với các Bộ nhận diện để đề xuất sửa đổi hoặc bãi bỏ kịp

thời, như không kiểm tra các doanh nghiệp sản xuất thực phẩm có sử dụng muối I ốt; không kiểm tra formaldehyde đối với sản phẩm dệt may, thủ tục dán nhãn năng lượng; bãi bỏ các quy định còn bất cập liên quan đến chế bản, in và gia công sau in; chuyển sang hậu kiểm đối với các thiết bị phát, thu-phát sóng vô tuyến điện, đối với hàng hóa thực phẩm khi không có cảnh báo quốc tế hoặc của nhà sản xuất...

d) Các Bộ, cơ quan, địa phương được kiểm tra đều đánh giá cao nhiệm vụ và tinh thần trách nhiệm của Tổ công tác, đã tạo cho các bộ, cơ quan, địa phương có sự chuyển mình thực sự, việc thực hiện nhiệm vụ do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao được khẩn trương, kịp thời và nghiêm túc hơn, số nhiệm vụ quá hạn năm 2017 chỉ còn 1,38%, giảm 1,44% so với cùng kỳ năm 2016 và giảm 23,62 % so với trước khi Tổ công tác được thành lập (số nhiệm vụ quá hạn trước khi Tổ công tác được thành lập chiếm tới 25%). Đặc biệt, hoạt động của Tổ công tác của Thủ tướng đã có tác động lan tỏa mạnh mẽ đến việc tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong công tác chỉ đạo, điều hành của Bộ, cơ quan, địa phương.

2. Một số tồn tại, hạn chế

- Các bộ, cơ quan, địa phương được kiểm tra chưa hoàn thành các nhiệm vụ giao theo đúng thời hạn đã cam kết với Tổ công tác, vẫn còn tình trạng xin lùi thời hạn thực hiện.

- Việc kiểm tra các bộ, cơ quan, địa phương mới chỉ dừng lại ở mức độ kiểm tra theo đầu việc, tiến độ giao, chưa kiểm tra, đánh giá chất lượng, kết quả thực hiện theo yêu cầu đề ra. Do đó, có tình trạng có bộ, cơ quan thực hiện nhiệm vụ giao mang tính đối phó, nhất là khi Tổ công tác chuẩn bị tiến hành kiểm tra.

III. Kiến nghị của Tổ công tác

Qua kết quả kiểm tra tại các Bộ, cơ quan, địa phương năm 2017, Tổ công tác xin kiến nghị với Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ tiếp tục chỉ đạo các Bộ, cơ quan, địa phương thực hiện các nhiệm vụ sau nhằm tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

1. Các bộ, cơ quan, địa phương đề cao hơn nữa tinh thần trách nhiệm, quyết liệt, chủ động hơn nữa trong công tác hoàn thiện thể chế thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của bộ, cơ quan, địa phương mình. Đặc biệt, các Bộ cần khẩn trương xây dựng, hoàn thiện, trình ban hành các văn bản quy định chi tiết thi hành luật, pháp lệnh để bảo đảm có hiệu lực đồng bộ với các Luật, pháp lệnh sẽ có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2018.

2. Đối với các Bộ quản lý chuyên ngành đối với hàng hóa xuất nhập khẩu

Khẩn trương thực hiện các giải pháp hiệu quả nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra chuyên ngành theo hướng cắt giảm danh mục hàng hóa xuất nhập khẩu phải kiểm tra chuyên ngành, đơn giản hóa thủ tục kiểm

tra chuyên ngành, khắc phục triệt để tình trạng chông chéo... để tạo điều kiện thuận lợi, nâng cao năng lực cạnh tranh cho doanh nghiệp.

3. Các Bộ, cơ quan, địa phương cần thường xuyên phối hợp, xử lý thông tin liên quan đến việc thực hiện nhiệm vụ giao với Văn phòng Chính phủ để đảm bảo việc thực hiện nhiệm vụ giao đạt yêu cầu, hiệu quả.

4. Đề nghị Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ cho phép công bố công khai kết quả thực hiện nhiệm vụ do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao của Bộ, cơ quan, địa phương trên Cổng Thông tin điện tử Chính phủ hàng quý, bắt đầu từ quý I năm 2018; có biểu dương, khen thưởng kịp thời các bộ, cơ quan, địa phương thực hiện tốt nhiệm vụ giao; phê bình, kiểm điểm nghiêm khắc đối với các bộ, cơ quan, địa phương triển khai thực hiện chưa nghiêm túc (số nhiệm vụ quá hạn còn nhiều).

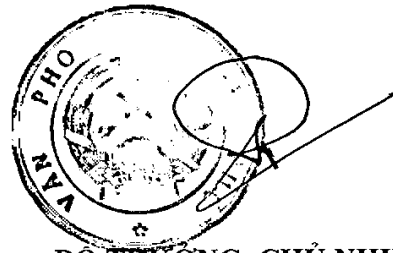
5. Trong năm 2018, Tổ công tác tiếp tục kiểm tra các bộ, cơ quan, địa phương trong việc thực hiện nhiệm vụ do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao, đặc biệt sẽ tập trung kiểm tra chuyên đề về công tác hoàn thiện thể chế; kiểm tra chuyên đề trong việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP, các Nghị quyết số 19, Nghị quyết số 35/NQ-CP, Nghị quyết số 35a/NQ-CP, Nghị quyết số 70/NQ-CP của Chính phủ... và kiểm tra chuyên đề đối với các nhiệm vụ giao có tính cấp bách liên quan đến an sinh xã hội, hoạt động sản xuất, kinh doanh của người dân, doanh nghiệp cần khẩn trương thực hiện./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các thành viên Tổ công tác;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Các Tập đoàn, Tổng công ty nhà nước;
- VPCP: Các PCN, Trợ lý TTg, các Vụ, Cục, Cổng thông tin điện tử CP; TH (200)
- Lưu: VT, TCTTTg (3b).L

450

TỔ TRƯỞNG



**BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM VPCP
Mai Tiến Dũng**

KẾT QUẢ

Thực hiện nhiệm vụ Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao các bộ, cơ quan, địa phương

(Từ 01/01/2017 - 25/12/2017)

STT	Cơ quan được giao	Tổng số văn bản giao nhiệm vụ	Tổng số nhiệm vụ giao	Đã hoàn thành		Chưa hoàn thành	
				Đúng hạn	Quá hạn	Trong hạn	Quá hạn
1	Bộ Công an	161	833	699	39	95	0
2	Bộ Quốc phòng	144	213	79	54	74	6
3	Văn phòng Chính phủ	44	54	54	0	0	0
4	Bộ Ngoại giao	72	119	36	0	82	1
5	Bộ Nội vụ	199	358	215	26	113	4
6	Bộ Tư pháp	125	291	243	6	42	0
7	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	506	821	229	225	352	15
8	Bộ Tài chính	623	837	451	203	180	3
9	Bộ Công Thương	392	617	368	48	201	0
10	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	334	658	581	58	19	0
11	Bộ Giao thông vận tải	420	969	745	82	141	1
12	Bộ Xây dựng	251	386	288	38	60	0
13	Bộ Tài nguyên và Môi trường	691	935	669	173	87	6
14	Bộ Thông tin và Truyền thông	683	770	584	26	160	0
15	Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội	194	288	205	23	60	0
16	Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch	123	356	296	13	47	0
17	Bộ Khoa học và Công nghệ	155	277	138	37	102	0
18	Bộ Giáo dục và Đào tạo	181	261	93	47	121	0
19	Bộ Y tế	132	252	44	36	168	4
20	Ủy ban Dân tộc	95	228	55	3	169	1
21	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	177	418	335	23	60	0
22	Thanh tra Chính phủ	159	212	57	42	106	7
23	Ban Quản lý Lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh	2	5	0	0	5	0
24	Bảo hiểm Xã hội Việt Nam	14	22	4	3	15	0
25	Đài Tiếng nói Việt Nam	11	11	11	0	0	0
26	Đài Truyền hình Việt Nam	45	45	20	14	11	0
27	Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh	3	12	2	1	6	3

28	Thông tấn xã Việt Nam	6	6	0	0	6	0	0	0	0
29	Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ VN	5	5	3	0	5	3	0	2	0
30	UBND Thành phố Hà Nội	167	251	16	58	172	172	172	5	0
31	UBND Thành phố Hồ Chí Minh	172	244	154	61	14	14	15	15	0
32	UBND Thành phố Hải Phòng	88	155	135	2	18	18	0	0	0
33	UBND Thành phố Đà Nẵng	93	162	109	9	42	42	2	2	0
34	UBND Thành phố Cần Thơ	79	144	126	5	13	13	0	0	0
35	UBND Cao Bằng	73	138	94	4	39	39	1	1	0
36	UBND Lạng Sơn	75	142	109	21	12	12	0	0	0
37	UBND Lai Châu	73	137	71	5	61	61	0	0	0
38	UBND Điện Biên	70	135	98	14	21	21	2	2	0
39	UBND Hà Giang	76	215	149	8	58	58	0	0	0
40	UBND Sơn La	78	143	77	9	49	49	8	8	0
41	UBND Tuyên Quang	138	203	157	16	27	27	3	3	0
42	UBND Yên Bái	74	143	118	16	9	9	0	0	0
43	UBND Lào Cai	79	175	37	15	119	119	4	4	0
44	UBND Bắc Kạn	75	140	35	25	80	80	0	0	0
45	UBND Thái Nguyên	82	148	93	1	54	54	0	0	0
46	UBND Phú Thọ	74	139	106	5	26	26	2	2	0
47	UBND Vĩnh Phúc	94	159	80	17	57	57	5	5	0
48	UBND Bắc Giang	76	148	113	1	34	34	0	0	0
49	UBND Bắc Ninh	81	158	37	5	115	115	1	1	0
50	UBND Hòa Bình	74	139	89	4	42	42	4	4	0
51	UBND Quảng Ninh	80	146	130	12	3	3	1	1	0
52	UBND Hải Dương	80	145	8	15	116	116	6	6	0
53	UBND Hưng Yên	75	458	359	9	90	90	0	0	0
54	UBND Thái Bình	80	147	143	1	3	3	0	0	0
55	UBND Hà Nam	78	141	51	6	84	84	0	0	0
56	UBND Nam Định	81	179	123	0	56	56	0	0	0
57	UBND Ninh Bình	76	183	43	13	127	127	0	0	0
58	UBND Thanh Hóa	78	191	154	0	37	37	0	0	0
59	UBND Nghệ An	83	149	7	20	122	122	0	0	0
60	UBND Hà Tĩnh	90	160	90	16	53	53	1	1	0
61	UBND Quảng Bình	89	189	179	1	9	9	0	0	0
62	UBND Quảng Trị	86	155	79	23	53	53	0	0	0
63	UBND Thừa Thiên Huế	84	154	126	8	20	20	0	0	0
64	UBND Quảng Nam	95	163	147	4	12	12	0	0	0

65	UBND Quảng Ngãi	84	153	130	8	14	1
66	UBND Bình Định	84	153	144	1	8	0
67	UBND Phú Yên	83	148	127	6	15	0
68	UBND Khánh Hòa	86	158	100	18	39	1
69	UBND Ninh Thuận	76	141	109	8	22	2
70	UBND Bình Thuận	85	156	127	3	26	0
71	UBND Gia Lai	90	161	141	5	14	1
72	UBND Kon Tum	78	142	113	8	21	0
73	UBND Đắk Lắk	89	154	117	24	12	1
74	UBND Đắk Nông	158	223	132	18	71	2
75	UBND Lâm Đồng	130	195	96	31	64	4
76	UBND Đồng Nai	257	322	228	20	74	0
77	UBND Bà Rịa - Vũng Tàu	79	143	114	23	6	0
78	UBND Long An	87	153	68	9	64	12
79	UBND Tây Ninh	74	156	75	15	66	0
80	UBND Bình Dương	86	157	138	2	17	0
81	UBND Bình Phước	78	148	10	6	124	8
82	UBND Tiền Giang	80	145	98	16	29	2
83	UBND Bến Tre	79	146	125	5	13	3
84	UBND Hậu Giang	75	142	64	16	59	3
85	UBND Sóc Trăng	202	261	201	15	45	0
86	UBND Đồng Tháp	77	155	90	1	64	0
87	UBND Vĩnh Long	64	151	132	9	9	1
88	UBND Trà Vinh	74	341	302	12	24	3
89	UBND An Giang	82	149	54	2	93	0
90	UBND Kiên Giang	84	151	106	19	24	2
91	UBND Bạc Liêu	77	140	58	15	64	3
92	UBND Cà Mau	80	458	326	20	110	2
93	Ban Chỉ đạo Tây Nam Bộ	2	2	0	0	0	2
94	Tập đoàn Bưu chính - Viễn thông Việt Nam	67	73	68	0	5	0
95	Tập đoàn Viễn thông Quân đội	2	3	1	0	2	0
96	Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam	3	6	4	0	2	0
97	Tập đoàn Công nghiệp Tàu thủy Việt Nam	1	2	0	0	2	0
98	Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản VN	99	99	93	2	1	3
99	Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam	21	26	0	0	24	2
100	Tập đoàn Dệt - May Việt Nam	32	32	32	0	0	0
101	Tập đoàn Điện lực Việt Nam	23	35	34	0	1	0

102	Tập đoàn Hóa chất Việt Nam	4	5	0	0	5	0	0
103	Tổng công ty Cà Phê Việt Nam	2	3	0	0	3	0	0
104	Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước	6	14	9	0	5	0	0
105	Tổng công ty Đường sắt Việt Nam	48	48	47	0	0	1	0
106	Tổng công ty Giấy Việt Nam	3	3	3	0	0	0	0
107	Tổng công ty Hàng hải Việt Nam	29	30	28	0	2	0	0
108	Tổng công ty Hàng không Việt Nam	3	6	0	0	6	0	0
109	Tổng công ty Lương thực miền Bắc	2	3	0	0	3	0	0
110	Tổng công ty Lương thực miền Nam	4	11	5	1	4	1	0
111	Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam	61	64	61	0	3	0	0
112	Tổng công ty Xi măng Việt Nam	9	9	9	0	3	0	0
113	Tổng công ty Thép Việt Nam	2	3	0	0	3	0	0
114	Tập đoàn Phát triển nhà và đô thị Việt Nam	1	2	0	0	2	0	0
115	Tập đoàn Công nghiệp Xây dựng Việt Nam	1	2	0	0	2	0	0
116	Ngân hàng Phát triển Việt Nam	3	3	0	0	3	0	0
117	Ngân hàng Chính sách xã hội	6	6	0	0	4	2	0
118	Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam	4	6	0	0	4	2	0
119	Viện Kiểm sát nhân dân tối cao	1	1	0	0	1	0	0
120	Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam	1	1	0	0	1	0	0
121	Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam	4	4	0	0	4	0	0
122	Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản HCM	1	1	0	0	0	1	0
123	Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam	1	1	0	0	0	0	1
124	Trung ương Hội Nông dân Việt Nam	2	2	0	0	1	1	0
125	Trung ương Hội Cựu chiến binh Việt Nam	1	1	0	0	0	0	1
126	Tòa án nhân dân tối cao	1	1	0	0	1	0	0
127	Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam	6	6	3	0	3	0	0
128	Ủy ban An toàn giao thông Quốc gia	11	18	0	0	16	2	0
129	Hội Chữ thập đỏ Việt Nam	1	4	0	0	4	0	0
130	Hội Khuyến học Việt Nam	1	2	0	0	2	0	0
131	Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh	4	5	0	0	2	3	0
132	Đại học Quốc gia Hà Nội	4	7	0	0	6	1	0
133	Kiểm toán Nhà nước	4	4	0	0	3	1	0
134	Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam	1	1	0	0	0	1	0
135	Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương	2	2	0	0	2	0	0
136	Ban Chỉ đạo Đổi mới và PTĐN	3	3	0	0	0	3	0
137	Tổng hội Y học Việt Nam	1	1	0	0	1	0	0
138	Ban Tôn giáo Chính phủ	1	1	0	0	1	0	0

139	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn VN	4	4	0	0	0	4
140	Ngân hàng TMCP công thương Việt Nam	1	1	0	0	0	1
141	Ủy ban Biên giới Quốc gia	1	1	0	0	0	1
142	Liên Hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam	1	3	0	0	3	0
143	BCD Phòng Chống lụt bão Trung ương	3	4	0	0	4	0
	Tổng số		21914	14068	1983	5640	223